

BỘ 48 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM SINH 12 BÀI 35: MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI

Câu 1: Môi trường sống là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả các nhân tố sinh thái

- A. vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật
- B. hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật
- C. vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật
- D. hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật

Đáp án: **C**

Câu 2: Các loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật là môi trường

- A. đất, môi trường trên cạn, môi trường nước, môi trường sinh vật
- B. đất, môi trường trên cạn, môi trường dưới nước
- C. vô sinh, môi trường trên cạn, môi trường dưới nước
- D. đất, môi trường trên cạn, môi trường nước ngọt, nước mặn

Đáp án: **A**

Câu 3: Nhân tố sinh thái vô sinh bao gồm

- A. tất cả các nhân tố vật lí, hóa học của môi trường xung quanh sinh vật
- B. đất, nước, không khí, độ ẩm, ánh sáng, các nhân tố vật lí bao quanh sinh vật
- C. đất, nước, không khí, độ ẩm, ánh sáng, các chất hóa học của môi trường xung quanh sinh vật
- D. đất, nước, không khí, độ ẩm, ánh sáng, nhiệt độ của môi trường xung quanh sinh vật

Đáp án: **A**

Câu 4: Nhân tố sinh thái hữu sinh bao gồm

- A. thực vật, động vật và con người

- B. vi sinh vật, thực vật, động vật và con người
- C. thế giới hữu cơ của môi trường, là những mối quan hệ giữa các sinh vật với nhau.
- D. vi sinh vật, nấm, tảo, thực vật, động vật và con người

Đáp án: **C**

Câu 5: Những nhân tố khi tác động đến sinh vật, ảnh hưởng của chúng thường phụ thuộc vào mật độ của quần thể bị tác động là

- A. nhân tố hữu sinh
- B. nhân tố vô sinh
- C. các bệnh truyền nhiễm
- D. nước, không khí, độ ẩm, thực vật ưa sáng

Đáp án: **B**

Câu 6: Giới hạn sinh thái là

- A. khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái mà ở đó sinh vật có thể tồn tại, phát triển ổn định theo thời gian
- B. khoảng xác định mà ở đó loài sống thuận lợi nhất hoặc sống bình thường nhưng năng lượng bị hao tổn tối thiểu
- C. không chống chịu mà ở đó đời sống của loài ít bất lợi
- D. khoảng cực thuận mà ở đó loài sống thuận lợi nhất

Đáp án: **A**

Câu 8: Khi nói về giới hạn sinh thái, kết luận nào sau đây không đúng?

- A. Những loài có giới hạn sinh thái càng rộng thì có vùng phân bố càng hẹp
- B. Loài sống ở vùng biển khơi có giới hạn sinh thái về độ muối hẹp hơn so với loài sống ở vùng cửa sông
- C. Cơ thể đang bị bệnh có giới hạn sinh thái về nhiệt độ hẹp hơn so với cơ thể cùng lứa tuổi nhưng không bị bệnh

D. Cơ thể sinh vật sinh trưởng tốt nhất ở khoảng cực thuận của giới hạn sinh thái

Đáp án: **A**

Câu 9: Khoảng thuận lợi là khoảng của các nhân tố sinh thái

A. ở đó sinh vật sinh sản tốt nhất

B. ở mức phù hợp nhất đảm bảo cho sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất

C. giúp sinh vật chống chịu tốt nhất với môi trường

D. ở đó sinh vật sinh trưởng, phát triển tốt nhất

Đáp án: **B**

Câu 10: Những loài có giới hạn sinh thái rộng đối với nhiều nhân tố sinh thái thì chúng thường có vùng phân bố

A. hạn chế B. rộng

C. vừa phải D. hẹp

Đáp án: **B**

Câu 11: Những loài có giới hạn sinh thái hẹp đối với nhiều nhân tố sinh thái thì chúng thường có vùng phân bố

A. hạn chế B. rộng

C. vừa phải D. hẹp

Đáp án: **D**

Câu 12: Những loài có giới hạn sinh thái rộng đối với một số nhân tố này nhưng lại hẹp đối với một số nhân tố khác thì chúng thường có vùng phân bố

A. hạn chế B. rộng

C. vừa phải D. hẹp

Đáp án: **C**

Câu 13: Những hiểu biết về giới hạn sinh thái của sinh vật có ý nghĩa

- A. đối với sự phân bố của sinh vật trên Trái Đất, ứng dụng trong việc di – nhập vật nuôi
- B. ứng dụng trong việc di – nhập, thuần hóa các giống vật nuôi, cây trồng trong nông nghiệp
- C. trong việc giải thích sự phân bố của các sinh vật trên Trái Đất, ứng dụng trong việc di – nhập, thuần hóa các giống vật nuôi, cây trồng trong nông nghiệp
- D. đối với sự phân bố sinh vật trên Trái Đất, thuần hóa các giống vật nuôi

Đáp án: **C**

Câu 14: Nơi ở là

- A. khu vực sinh sống của sinh vật
- B. nơi cư trú của loài
- C. khoảng không gian sinh thái
- D. nơi có đầy đủ các yếu tố thuận lợi cho sự tồn tại của sinh vật

Đáp án: **B**

Câu 15: Ổ sinh thái là

- A. khu vực sinh sống của sinh vật
- B. nơi thường gặp của loài
- C. khoảng không gian sinh thái có tất cả các điều kiện đảm bảo cho sự tồn tại, phát triển ổn định, lâu dài của loài
- D. nơi có đầy đủ các yếu tố thuận lợi cho sự tồn tại của sinh vật

Đáp án: **C**

Câu 16: Ánh sáng ảnh hưởng tới đời sống thực vật, làm

- A. thay đổi đặc điểm hình thái, cấu tạo giải phẫu, sinh lí của thực vật, hình thành các nhóm cây ưa sáng, ưa bóng.
- B. tăng hoặc giảm sự quang hợp của cây
- C. thay đổi đặc điểm hình thái, sinh lí của thực vật

D. ảnh hưởng tới cấu tạo giải phẫu, sinh sản của cây

Đáp án: **A**

Câu 17: Đối với động vật, ảnh hưởng tới

A. hoạt động kiếm ăn, tạo điều kiện cho động vật nhận biết các vật, định hướng di chuyển trong không gian

B. hoạt động, khả năng sinh trưởng, sinh sản

C. hoạt động kiếm ăn, khả năng sinh trưởng, sinh sản

D. hoạt động, khả năng sinh trưởng, sinh sản, tạo điều kiện cho động vật nhận biết các vật, định hướng di chuyển trong không gian

Đáp án: **D**

Câu 18: Nhiệt độ ảnh hưởng tới động vật qua các đặc điểm sau

A. sinh thái, hình thái, quá trình sinh lí, hoạt động sống

B. hoạt động kiếm ăn, hình thái, quá trình sinh lí

C. sinh sản, hình thái, quá trình sinh lí

D. sinh thái, sinh sản, hình thái, quá trình sinh lí

Đáp án: **A**

Câu 19: Sinh vật biến nhiệt là sinh vật có nhiệt độ cơ thể

A. phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường

B. luôn thay đổi

C. tương đối ổn định

D. không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường

Đáp án: **A**

Câu 20: Sinh vật hằng nhiệt là sinh vật có nhiệt độ cơ thể

A. phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường

- B. luôn thay đổi
- C. tương đối ổn định
- D. ổn định và không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường

Đáp án: **D**

Câu 21: Trong các nhóm động vật sau, nhóm thuộc động vật biến nhiệt là

- A. cá sấu, ếch đồng, giun đất, mèo
- B. cá voi, cá heo, mèo, chính bò câu
- C. thằn lằn bóng đuôi dài, tắc kè, cá chép
- D. cá rô phi, tôm đồng, cá thu, thỏ

Đáp án: **B**

Câu 22: Trong tự nhiên, nhân tố sinh thái tác động đến sinh vật

- A. một cách độc lập với tác động của các nhân tố sinh thái khác
- B. trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố sinh thái khác
- C. trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố vô sinh
- D. trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố hữu sinh

Đáp án: **B**

Câu 23: Đối với mỗi nhân tố sinh thái, các loài khác nhau

- A. có giới hạn sinh thái khác nhau
- B. có giới hạn sinh thái giống nhau
- C. có thể có giới hạn sinh thái giống nhau hoặc khác nhau
- D. có phản ứng như nhau khi nhân tố sinh thái biến đổi

Đáp án: **C**

Câu 24: Ở động vật biến nhiệt, nhiệt độ môi trường càng cao thì chu kì sống của chúng

- A. không đổi
- B. càng dài
- C. càng ngắn
- D. luôn thay đổi

Đáp án: **C**

Câu 25: Trên một cây to, có nhiều loài chim sinh sống, có loài sống trên cao, có loài sống dưới thấp, hình thành các ___ khác nhau

- A. quần thể
- B. ổ sinh thái
- C. quần xã
- D. sinh cảnh

Đáp án: **B**

Câu 26: Những sinh vật nào sau đây không thuộc nhóm sinh vật biến nhiệt?

- (1) Vi sinh vật (2) Chim (3) Con người.
 - (4) Thực vật (5) Thú (6)Ếch nhái, bò sát.
- A. (1), (2) và (5)
 - B. (1), (4) và (6)
 - C. (2), (3) và (5)
 - D. (1), (3) và (6)

Đáp án: **C**

Câu 27: Những sinh vật nào sau đây không thuộc nhóm sinh vật hằng nhiệt?

- (1) Động vật không xương sống
- (2) Thú

(3) Lưỡng cư, bò sát

(4) Nấm

(5) Thực vật

(6) Chim

A. (1), (2) và (4)

B. (2), (3) và (6)

C. (1), (3), (4) và (5)

D. (1), (3), (4) và (6)

Đáp án: **C**

Câu 28: Các loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật là

(1) Môi trường không khí

(2) Môi trường trên cạn

(3) Môi trường đất

(4) Môi trường xã hội (5) Môi trường nước

(6) Môi trường sinh vật

A. (1), (2), (4) và (6)

B. (1), (3), (5) và (6)

C. (2), (3), (5) và (6)

D. (2), (3), (4) và (5)

Đáp án: **C**

Câu 29: Khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển ổn định theo thời gian được gọi là

A. môi trường

B. giới hạn sinh thái

C. ổ sinh thái

D. sinh cảnh

Đáp án: **B**

Câu 30: Thỏ sống ở vùng ôn đới có tai, đuôi và các chi nhỏ hơn tai, đuôi và các chi của thỏ sống ở vùng nhiệt đới, điều đó thể hiện quy tắc nào?

A. Quy tắc về kích thước cơ thể.

B. Quy tắc về kích thước các bộ phận tai, đuôi, chi,... của cơ thể.

C. Do đặc điểm của nhóm sinh vật hằng nhiệt

D. Do đặc điểm của nhóm sinh vật biến nhiệt

Đáp án: **B**

Câu 31: Nhân tố nào sau đây là nhân tố sinh thái vô sinh?

A. Rừng mưa nhiệt đới

B. Cá rô phi

C. Đồng lúa

D. Lá khô

Đáp án: **D**

Câu 32: Đặc điểm thích nghi của động vật sống nơi thiếu ánh sáng là

A. cơ quan thị giác tiêu giảm

B. cơ quan thị giác phát triển mạnh

C. nhận biết đồng loại nhờ tiếng nói

D. cơ quan xúc giác tiêu giảm

Đáp án: **A**

Câu 33: Đặc điểm thích nghi với môi trường khô hạn của một số thực vật là

- A. tầng cutin rất mỏng
- B. lá mỏng
- C. rễ cây nông
- D. thân cây có nhiều tế bào chứa nước

Đáp án: **D**

Câu 34: Cây ưa sáng có đặc điểm nào sau đây?

- A. Lá có màu xanh nhạt, hạt lục lạp nhỏ
- B. Phiến lá mỏng, có nhiều tế bào mô giậu
- C. Phiến lá mỏng, không có tế bào mô giậu
- D. Lá cây có màu xanh sẫm, hạt lục lạp lớn

Đáp án: **A**

Câu 35: Lá của cây ưa bóng có đặc điểm nào sau đây?

- A. Lá dày, nằm ngang, có nhiều tế bào mô giậu
- B. Lá to, nằm nghiêng, ít hoặc không có mô giậu
- C. Lá dày, nằm nghiêng, có nhiều tế bào mô giậu
- D. Lá mỏng, nằm ngang, ít hoặc không có tế bào mô giậu

Đáp án:

Câu 36: Nhiệt độ cực thuận cho các chức năng sống đối với cá rô phi ở Việt Nam là

- A. 20°C B. 25°C
- C. 30°C D. 35°C

Đáp án: **C**

Câu 37: Khoảng giới hạn sinh thái về nhiệt độ đối với cá rô phi ở Việt Nam là

- A. 2°C - 42°C B. 10°C - 42°C
C. 5°C - 40°C D. 5,6°C - 42°C

Đáp án: **D**

Câu 38: Loài chuột cát ở đài nguyên có thể chịu được nhiệt độ không khí dao động từ (-50°C) đến (+30°C), trong đó nhiệt độ thuận lợi từ 0°C đến 20°C. Điều này thể hiện quy luật sinh thái

- A. giới hạn sinh thái
B. tác động qua lại giữa sinh vật với môi trường
C. không đồng đều của các nhân tố sinh thái
D. tổng hợp của các nhân tố sinh thái

Đáp án: **A**

Câu 39: Cho các thông tin về giới hạn nhiệt độ của các loài sinh vật dưới đây:

- Loài chân bụng *Hydrobia aponensis*: (+1°C) – (+60°C).
- Loài đĩa phiến: (+0,5°C) – (+24°C).
- Loài chuột cái đài nguyên: (-5°C) – (+30°C).
- Loài cá chép Việt Nam: (+2°C) – (+44°C).

Trong các loài trên, loài nào có khả năng phân bố rộng nhất?

- A. Cá chép
B. Chân bụng *Hydrobia aponensis*
C. Đĩa phiến
D. Chuột cát

Đáp án: **B**

Câu 40: Khi nói về ổ sinh thái, có bao nhiêu phát biểu dưới đây đúng?

(1) Ổ sinh thái của 1 loài là 1 không gian sinh thái mà ở đó tất cả các nhận tố sinh thái của môi trường nằm trong giới hạn cho phép loài đó tồn tại và phát triển.

(2) Ổ sinh thái là tập hợp nhiều loài trong cùng 1 nơi sống.

(3) Trên một cây to có nhiều loài chim cùng sinh sống, có loài mỏ ngắn ăn hạt, loài mỏ dài hút mật, loài mỏ sắc nhọn ăn sâu bọ,... là ví dụ về sự phân li ổ sinh thái.

(4) Những loài gần nhau về nguồn gốc, khi sống trong cùng 1 sinh cảnh và cùng sử dụng một nguồn thức ăn thường có xu hướng trùng lặp về ổ sinh thái.

A. 1 B. 2

C. 3 D. 4

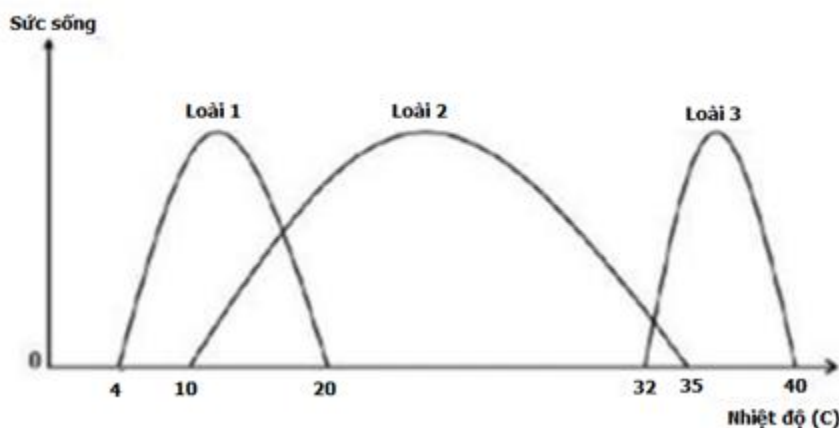
Đáp án: C

Giải thích :

(1) đúng, (2) sai, (4) đúng

(3) đúng vì sự khác nhau về kích thước mỏ và cách khai thác nguồn thức ăn → ổ sinh thái định dưỡng riêng.

Câu 41: Cho sơ đồ giới hạn sinh thái của 3 loài sinh vật và một số nhận xét như sau:



I- Loài 3 được xem là loài ưa nhiệt, đồng thời là loài hẹp nhiệt nhất trong 3 loài

II- Loài 2 thường có vùng phân bố rộng nhất trong 3 loài

III- Sự cạnh tranh giữa loài 1 và 2 diễn ra mạnh hơn so với giữa loài 2 và 3 do có sự trùng lặp ổ sinh thái nhiều hơn

IV- Khi nhiệt độ xuống dưới 10°C thì chỉ có một loài có khả năng sống sót

Số phát biểu đúng là

A. 4 B. 2 C. 3 D. 1

Đáp án: C

Các phát biểu đúng là I, II, IV.

III- sai vì sự trùng lặp về ổ sinh thái dinh dưỡng hoặc nơi ở mới gây ra sự cạnh tranh giữa các loài.

Câu 42: Cho các phát biểu sau đây về giới hạn sinh thái:

I. Giới hạn sinh thái là khoảng giá trị xác định của mỗi nhân tố sinh thái mà trong đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển ổn định theo thời gian.

II. Ở khoảng thuận lợi, sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất.

III. Các cá thể trong cùng một loài đều có giới hạn sinh thái về mỗi nhân tố sinh thái giống nhau.

IV. Giới hạn sinh thái của một nhân tố sinh thái chính là ổ sinh thái của loài về nhân tố sinh thái đó.

Số phát biểu đúng là:

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Đáp án: C

I. Giới hạn sinh thái là khoảng giá trị xác định của mỗi nhân tố sinh thái mà trong đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển ổn định theo thời gian: đúng.

II. Ở khoảng thuận lợi, sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất: đúng.

III. Các cá thể trong cùng một loài đều có giới hạn sinh thái về mỗi nhân tố sinh thái giống nhau: sai, ở mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của cá thể và ở các trạng thái sinh lí khác nhau có giới hạn sinh thái khác nhau.

IV. Giới hạn sinh thái của một nhân tố sinh thái chính là ổ sinh thái của loài về nhân tố sinh thái đó: đúng.

Câu 43: Loài A có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ từ 21°C đến 35°C, giới hạn chịu đựng về độ ẩm từ 74% đến 96%. Trong 4 loại môi trường sau đây, loài sinh vật này có thể sống ở môi trường nào?

- A. Môi trường có nhiệt độ dao động từ 25°C đến 40°C, độ ẩm từ 8% đến 95%.
- B. Môi trường có nhiệt độ dao động từ 12°C đến 30°C, độ ẩm từ 90% đến 100%.
- C. Môi trường có nhiệt độ dao động từ 25°C đến 30°C, độ ẩm từ 85% đến 95%.
- D. Môi trường có nhiệt độ dao động từ 20°C đến 35°C, độ ẩm từ 75% đến 95%.

Đáp án: **C**

Loài A chỉ sống được trong môi trường có nhiệt độ từ 21°C đến 35°C và độ ẩm từ 74% đến 96%. Nếu môi trường sống của loài A có nhiệt độ và độ ẩm vượt ra ngoài giới hạn chịu đựng về nhiệt độ và độ ẩm thì loài sẽ bị chết.

Câu 44: Điều nào không đúng về sự liên quan giữa ổ sinh thái và sự cạnh tranh giữa các loài?

- A. Những loài có ổ sinh thái giao nhau càng lớn thì cạnh tranh với nhau càng mạnh
- B. Những loài có ổ sinh thái giao nhau càng ít thì cạnh tranh với nhau càng yếu
- C. Những loài có ổ sinh thái không giao nhau thì không cạnh tranh với nhau
- D. Những loài có ổ sinh thái giao nhau càng lớn thì cạnh tranh với nhau càng yếu

Đáp án: **D**

Câu 45: Nơi ở là

- A. khu vực sinh sống của sinh vật
- B. nơi cư trú của loài
- C. khoảng không gian sinh thái
- D. nơi có đầy đủ các yếu tố thuận lợi cho sự tồn tại của sinh vật

Đáp án: **B**

Nơi ở là nơi cư trú của sinh vật

Câu 46: Khoảng thuận lợi là khoảng của các nhân tố sinh thái

- A. ở đó sinh vật sinh trưởng, phát triển tốt nhất
- B. ở mức phù hợp nhất đảm bảo cho sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất
- C. giúp sinh vật chống chịu tốt nhất với môi trường
- D. ở đó sinh vật sinh sản tốt nhất

Đáp án: **A**

Khoảng thuận lợi là khoảng của các nhân tố sinh thái ở đó sinh vật sinh trưởng, phát triển tốt nhất

Câu 47: Những loài có giới hạn sinh thái rộng đối với nhiều nhân tố sinh thái thì chúng thường có vùng phân bố

- A. hạn chế B. rộng
- C. vừa phải D. hẹp

Đáp án: **B**

Những loài có giới hạn sinh thái rộng đối với nhiều nhân tố sinh thái thì chúng thường có vùng phân bố rộng

Câu 48: Khi nói về môi trường sống và các nhân tố sinh thái, phát biểu nào dưới đây không đúng?

- A. Giới hạn sinh thái là không gian sinh thái mà ở đó tất cả các nhân tố sinh thái đều phù hợp cho sinh vật.
- B. Khoảng thuận lợi là khoảng của các nhân tố sinh thái ở mức độ phù hợp, đảm bảo cho sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất.
- C. Môi trường tác động lên sinh vật, đồng thời sinh vật cũng ảnh hưởng đến các nhân tố sinh thái, làm thay đổi tính chất của các nhân tố sinh thái.
- D. Tất cả các nhân tố sinh thái gắn bó chặt chẽ với nhau thành một tổ hợp sinh thái tác động lên sinh vật.

Đáp án: **A**